TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KONTUM** **TỈNH KONTUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09/3/2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Nghiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Tiền

2. Bà Lê Thị Ngọc Phượng

Thư ký phiên tòa: Ông Tô Quang Đô - Thư ký Tòa án.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 404/2022/TLSTHNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022, về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24/02/2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1981. (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Hồ Kim T1, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 02, xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày:***

Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Hồ Kim T1 tự nguyện kết hôn tại UBND xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum vào ngày 23/4/2015. Quá trình chung sống từ khi kết hôn đến tháng 6/2017 thì cuộc sống của vợ chồng bình thường. Từ tháng 7/2017 cho đến nay thì cuộc sống của vợ chồng phát sinh

nhiều mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, anh Hồ Kim T1 thường xuyên đi làm ăn xa nên không quan tâm đến cuộc sống của vợ và chăm lo cho con cái. Khi tôi có ý kiến góp ý thì anh T1 dọa nạt, đòi đánh đập và đập phá đồ đạc trong gia đình. Về tình cảm của vợ chồng giữa tôi và anh T1 đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Vì vậy tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho tôi được ly hôn với chồng tôi anh Hồ Kim T1.

-Về con chung: Có 01 con chung là Hồ Minh Vy, sinh ngày 21/9/2015 tôi đang trực tiếp nuôi dưỡng, nguyện vọng của cháu Vy xin được ở với mẹ nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hồ Minh Vy cho đến khi đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con chung tôi không yêu cầu anh Hồ Kim T1 phải cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại bản tự khai và các phiên hòa giải anh Hồ Kim T1 trình bày:***

- Về hôn nhân: Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như chị T trình bày là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ tháng 7/2017 cho đến nay, do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Anh T1 thừa nhận việc anh T1 và chị T đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, nên về tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa là đúng sự thật. Tuy nhiên vì Anh T1 và chị T chưa giải quyết xong về tài sản chung (do vợ chồng thỏa thuận tự chia) nên anh T1 không đồng ý ly hôn với chị T trong thời gian này.

- Về con chung: Có 01 con chung là Hồ Minh Vy, sinh ngày 21/9/2015. Trường hợp nếu Tòa án xử cho chúng tôi ly hôn, thì tôi đồng ý giao con Hồ Minh Vy cho chị Nguyễn Thị Kim T nuôi dưỡng và tôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do vợ chồng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền:* Ngày14 tháng 11 năm 2022 Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum đã thụ lý vụ án *"Ly hôn, tranh chấp con chung"*của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T. Xét thấy chị Nguyễn Thị Kim T và anh Hồ Kim T1 đều có nơi cư trú tại thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- *Về quan hệ tranh chấp:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với bị đơn và xin được nuôi con chung. Bị đơn không có yêu cầu bổ sung. Do đó, HĐXX xác định quan hệ pháp luật giải quyết của vụ án là tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con".*

- *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho đương sự theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đều tham gia tố tụng và không có yêu cầu phản tố, không cung cấp thêm chứng cứ mới.

Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 24.02.2023 và tại phiên toà hôm nay (09/3/2023) Toà án đã triệu tập và tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn anh Hồ Kim T1 nhưng anh T1 vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt anh Hồ Kim T1.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Hồ Kim T1 tự nguyện tìm hiểu và kết hôn tại UBND xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum vào ngày 23/4/2015 theo đúng quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn của vợ chồng chị T, anh T1 trong quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn như chị T và anh T1 trình bày là đúng sự thật. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến kình cãi, xô xát nhau.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục hòa giải anh T1 cũng có ý kiến trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì anh cũng đồng ý giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng nhưng anh chưa đồng ý ly hôn vì lý do Tài sản chung vợ chồng chưa giải quyết xong.

Xét tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T1 về mâu thuẫn của vợ chồng đã xảy ra đến mức trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh T1 và chị T đều thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Điều đó, chứng tỏ về mặt tình cảm và cuộc sống chung của vợ chồng không còn, việc chung sống sẽ không đem lại hạnh phúc cho cả hai bên. Nguyện vọng của chị T tha thiết xin ly hôn với anh T1 là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim T.

Về con chung: Có 01 con chung là Hồ Minh Vy sinh ngày 21/9/2015 hiện đang ở với chị T nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Nguyện vọng của cháu Vy xin ở với

chị T. Trong quá trình giải vụ án anh T1 có ý kiến, trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì anh đồng ý giao con cho chị T trực nuôi dưỡng. Xét điều kiện của chị T có nghề nghiệp là giáo viên, có thu nhập ổn định nên việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sẽ được tốt hơn. Mặt khác anh T1 làm nghề lái xe khách đường dài thường xuyên vắng nhà. Do đó, Hội đồng xét xử, xét giao cho Chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hồ Minh Vy cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp; Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị T không yêu cầu nên anh T1 không phải cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Nguyên đơn chị T và bị đơn anh T1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án; Trường hợp bị đơn có tranh chấp về tài sản thì sẽ được giải quyết ở vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị T là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" của chị Nguyễn Thị Kim T đề ngày 14 tháng 11 năm 2022.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với anh Hồ Kim T1 .

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hồ Minh Vy, sinh ngày 21/9/2015 cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Hồ Kim T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hồ Kim T1 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Anh T1 không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung; nợ chung:

Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Hồ Kim T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và

điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm; được đối trừ tiền nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0001123 ngày 14/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố KonTum.

5. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/3/2023) nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THA dân sự TP KonTum;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Bá Nghiên